

Số: /KH-THCS VTS

Quận Lê Chân, ngày tháng 5 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Chiến lược phát triển trường THCS Võ Thị Sáu Giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

*Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Võ Thị Sáu giai đoạn 2020 đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030* nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Võ Thị Sáu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục quận nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

## I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thuận lợi.

#### 1.1 Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng và UBND phường Niệm Nghĩa.
- Các cấp ủy Đảng, chính quyền Phường Niệm Nghĩa và quận Lê Chân tạo điều kiện cùng nhà trường xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang, xanh, sạch đẹp hơn.

#### 1.2 Đội ngũ

- Tổng số CB-GV-CNV: 80 Nữ: 69

Trong đó: CBQL: 03; GV: 70; NV: 7

- + Số lượng CBGV đạt chuẩn: 75, trên chuẩn: 11 (Trình độ CB-GV: 11 thạc sĩ; 64 đại học.
- + Số lượng CBQL, GV hoàn thành các Chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 75 (100%).

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên là giáo viên giỏi các cấp được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ, được phụ huynh, học sinh tin nhiệm.

#### 1.3. Học sinh.

- Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức trong học tập.
- Các em đều có ý thức vượt qua hoàn cảnh để đạt được kết quả cao nhất trong học tập.

#### 1.4. Phụ huynh:

- Đa số phụ huynh luôn quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em. Luôn ủng hộ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục cùng nhà trường xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang sạch đẹp hơn.
- Đồng hành cùng nhà trường trong việc giáo dục học sinh.
- Tuy nhiên còn có phụ huynh đi làm xa vì vậy việc chăm lo tới con em còn hạn chế thậm chí có những gia đình phó mặc việc giáo dục con em cho nhà trường.

#### 1.5 Chất lượng học sinh:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I.1</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm</b> (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	406				406
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)					406 100%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					0 0%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					0 0%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					0
<b>I.2</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện</b> (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	1474	605	499	370	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1448 77.02	600 98.2	480 92.33	368 99.01	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	26 7.9%	05 1.8%	19 7.77%	2 0.99	
3	Đạt	0	0	0	0	

#### 1.6. Về cơ sở vật chất:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Bình quân</b>
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng học</b>	36	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		1189/1880
1	Phòng học kiên cố	36	1189/1880
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhò		-
5	Số phòng học bộ môn	03	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	41.96	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>		-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	2772,7	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	0	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	1692	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1148	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	123	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	60	

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Bình quân</b>
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	12	

<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 6	1	1
1.2	Khối lớp 7	1	1
1.3	Khối lớp 8	0	0
1.4	Khối lớp 9	1	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp ...	0	0
2.2	Khối lớp ...	0	0
2.3	Khối lớp 8	1	0
2.4	Khối lớp ...	0	0
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0
4	...		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	34	Số học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	36	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>6</b>	.....		
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	36	

2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...		
..	.....		

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	0
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	0	0	0
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	0	0	0

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Giáo viên nam</b>		<b>Giáo viên nữ</b>		<b>Học sinh nam</b>		<b>Học sinh nữ</b>	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	12	2	24	1	30	1	30
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0	0	0	0

(\*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp

học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	<b>Nội dung</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
<b>XV</b>	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
<b>XVI</b>	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
<b>XVII</b>	Kết nối internet	x	
<b>XVIII</b>	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
<b>XIX</b>	Tường rào xây	x	

## **2. Khó khăn:**

- Lãnh đạo nhà trường tính sáng tạo chưa thật cao, đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

- Một số GV trẻ chưa được bồi dưỡng nhiều về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số ít giáo viên tuổi cao UD CNTT còn hạn chế;

- Chất lượng đầu vào còn thấp, một số HS còn ham chơi, chưa chăm học.

- Cơ sở vật chất: Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại song chưa đảm bảo quy chuẩn; nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng. Khu vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh còn chưa chắc chắn.

- Một số phụ huynh học sinh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường phó mặc việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

## **3. Thời cơ**

- Được sự quan tâm của Quận ủy, HĐND, UBND, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, ngành giáo dục và đào tạo quận Lê Chân; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Được Phòng GD&ĐT Lê Chân quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

## **4. Thách thức**

- Do trường đóng trên địa bàn dân cư hầu hết là lao động phổ thông, việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên việc đầu tư cho học tập của các em còn hạn chế. Số lượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh mồ côi nhiều.

- Trong vòng khoảng 2 km có 2 trường THCS (*THCS Tô Hiệu, THCS Lê Chân*) nên hạn chế trong việc tuyển sinh.

- Một số học sinh giỏi, gia đình có điều kiện chuyển con về các trường trung tâm, vì thế chất lượng mũi nhọn của nhà trường có hạn chế.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghệ số 4.0 hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Tập trung các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao trình độ dạy và học ngoại ngữ.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây mới các công trình, phòng học, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hoàn thành các tiêu chuẩn của Kiểm định Chất lượng giáo dục và trường Chuẩn quốc gia giai đoạn II.

## **II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TÂM NHÌN**

### **1. Sứ mệnh:**

- Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

### **2. Các giá trị cốt lõi:**

- Trung thực - Tự trọng.

- Đoàn kết - Hợp tác.

- Tự tin - Tự lập.

- Yêu thương - Trách nhiệm.

- Sáng tạo - Vươn lên.

### **3. Tâm nhìn:**

- Là trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Phân đầu xây dựng trường THCS Võ Thị Sáu trở thành một trường học có chất lượng giáo dục cao, ở vị trí tốp đầu của quận Lê Chân, một trường học biết vượt lên chính mình để nâng thêm tầm cao mới, là địa chỉ tin cậy để các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em mình vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

### **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Các mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

##### **1.2. Các mục tiêu cụ thể:**

– *Mục tiêu ngắn hạn:*

+ Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của quận.

+ Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường chuẩn.

+ Được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2.

– *Mục tiêu trung hạn:*

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của quận và thành phố.

– *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2030, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp những trường có chất lượng cao của quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

+ Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

#### **2. Chỉ tiêu**

##### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

– Phân đầu từ năm 2020 có trên 90% CB-GV-NV được đánh giá khá – giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, 50% - 60% GV đạt giỏi cấp quận và cấp thành phố, trong đó có 20% đạt giỏi cấp thành phố.

– 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 90% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

– 100% giáo viên có chuyên môn đạt trình độ đại học trở lên.

– Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

##### **2.2. Học sinh:**

– Quy mô:

+ Phát triển lớp học: Trên 36 lớp (2025);

+ Học sinh: Khoảng hơn 2000 học sinh.

– Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số 100%.

– Chất lượng học tập:



- + Trên 80% học lực khá, giỏi (trong đó 45% trở lên học lực giỏi).
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 2% ; không có học sinh kém.
- + Tỷ lệ TN THCS đạt 100 %.
- + Thi học sinh giỏi : Cấp Quận trên 50% HS dự thi đạt giải;
- + Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT đạt: 80% - 90% trở lên, trong đó có từ 5 - 10 HS đỗ vào trường THPT năng khiếu Trần Phú.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
- + Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

### 2.3. Cơ sở vật chất:

- Cải tạo, nâng cấp nhà D, đảm bảo phòng học cho học sinh.
- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch -đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

### 2.4. Chỉ tiêu thi đua:

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, phấn đấu danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hàng năm có từ 95 % lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

### 2. Phương châm hành động:

- “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

## IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

### 1. Phát triển giáo dục

#### 1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa của học sinh.

- Tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực, ôn luyện kỹ càng theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### *1.2. Phát triển chất lượng giáo dục*

Trong giai đoạn 2020-2025 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:

+ Hạnh kiểm Khá, Tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 90% trở lên).

+ Học lực: Giỏi: Từ 45% trở lên.

Khá: Từ 40% trở lên.

Yếu :  $\leq 2\%$ ; Không có HS Kém.

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

- Thi vào lớp 10 THPT: lọt vào top 5 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất toàn quận và top 30 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất toàn thành phố.

- Duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp

- Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

### *1.3. Giải pháp thực hiện*

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

## **2. Phát triển đội ngũ**

### *2.1 Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức:*

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể

- *Cán bộ quản lý:*

Đến 2025 được bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- *Giáo viên*: + Đến 2025, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ Đến 2025, 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học và trên đại học, nâng tỷ lệ giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- *Nhân viên*: Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

## **2.2. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế Hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

## **3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

### **3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

### *3.2. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025*

- Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa, cây cảnh tạo môi trường Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

### **4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

### **5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Triển khai có hiệu quả Websise, trang fanpage của nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức thực hiện**

#### *1.1. Phổ biến kế hoạch*

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Võ Thị Sáu giai đoạn 2020-2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

#### *1.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân*

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- **Giáo viên, nhân viên:**

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt

để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Quận ủy, UBND quận**

- Quan tâm phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Võ Thị Sáu giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông qua ban chi uỷ Chi bộ. Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của Ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.